



Đặc San Xuân Tân Tỵ 2001

Mục Lục

Thơ đầu Xuân của Ban Điều Hành

Đại Hội Bầu Ban Chấp Hành

Sớ Táo Quân

Vài Nét Về Trà-Vinh

Bản Đồ Trà-Vinh

Thơ: Mừng Hội Trà-vinh Mới Thành Lập

Truyện Ngắn Nam Sơn: Nhớ Chuyên Xưa

Thơ: Mơ Về Trà-Vinh

Tuỳ Bút: Những Ngày Xưa Thân Ái

Tuỳ Bút: Năm Tỵ, Thầy Pháp Trị Liệu

Thơ Hoàng Châu

Vần Thơ Thân Hữu

Chuyện Rắn Năm Tỵ

Tuỳ Bút: Một Chuyến Về Thăm Quê

Thơ: Câu Chuyện Của Một Kiếp Người

Thơ Ngọc Điền

Thơ Bác Sĩ Nguyễn Huy Hùng: Đêm Dài Nhất

Truyện Ngắn Tường Lam: May Mà Có Em

Truyện Ngắn: Trận Chiến Vùng Ven Đô

Truyện Ngắn: Người Lính Ấy Của Tôi

Danh Sách Hội Viên Góp Tiền Gây Quỹ

Phong Thủy Dương Trạch Tam Yếu

Xướng Họa Thơ
Truyện Ngắn Bạch Tuyết Lan Trinh: Những Tấm Lòng
Thơ: Xuân Mong Đợi - Lục Bát Tự Cầm
Tuyện Ngắn Bạch Lê: Chuyến Tàu Cuối Năm
Thơ: Trà-Vinh Quê Tôi
Thơ: Xuân Nỗi Nhớ - Hội Ái Hữu Trà-Vinh - Canh Xi-Phé
Ký Sự Du Lịch Trinh Hào Tâm: Trở Về Trà-Vinh
Gia Chánh: Bún Mắm Nước Lèo
Thư Tín
Danh Sách Đồng Hương

Thư Đầu Xuân của Ban Điều Hành Hội Ái Hữu Đồng Hương Trà-Vinh

Cùng Quý Đồng Hương thân mến,

Xuân Tân Tỵ 2001 này, Ban Báo Chí được sự đồng thuận và khuyến khích của đa số đồng hương nên đã quyết định ấn hành Đặc San Xuân. Đặc san nhằm ghi lại một chặng đường tiến triển của Hội. Ngoài bài vở có liên quan đến quê nhà, đặc san còn sưu tầm tất cả phương danh và số điện thoại của người Trà Vinh mà Ban Điều Hành có được hầu tiện việc cho bà con liên lạc với bằng hữu, họ hàng.

Nhân đây, Hội cũng xin cho các bạn hữu xa gần hiểu việc làm khiêm nhường của Ban Điều Hành là:

- Tạo cơ hội cho người Trà Vinh gần gũi nhau
- Giúp đỡ những việc cụ thể như là bạn bè cần job (khi đang làm việc chẳng may bị lay-off), chúc thọ cho các cụ cao niên, phát giải khuyến học cho các thiếu nhi khi hoàn cảnh cho phép (tài chánh).

Chùng ấy những công việc, Hội thiết nghĩ chắc cũng tạm xuôi ảm phần nào cuộc sống tha hương của chúng ta. Các anh chị em trong Ban sáng lập chỉ ao ước ráng làm bao nhiêu việc này. Do đó, các đồng hương nào cảm thấy thích thì xin liên lạc ghi danh. Hội dang tay đón chào. Văn phòng trụ sở đặt tại nhà sách Văn Bút, 9191 Bolsa Ave. #109 Westminster, CA 92683. Điện thoại: (714) 895-7080, trên mạng lưới toàn cầu www.vanbut.com.

Trước thềm năm mới, Ban Điều Hành xin kính chúc quý đồng hương một năm mới an khang và hạnh phúc.

California, ngày 24 tháng 12 năm 2000
Thay mặt Ban Chấp Hành
Hội Trưởng:
GS Văn Tường

Nhớ Chuyện Xưa

(Trong Bển Miếu Lộ Đình)

Kính Tặng nguyên Đại Tá Nguyễn Văn Sơn
và Anh Chị Lý Chánh Mỹ

Nam San

"Hăm Mốt năm sau ngày Pháp rút
Thôi hết rồi Hăm Mốt Tinh xưa"
(thơ Hoàng Châu)

Nhơn đọc bài thơ "Hăm Mốt" của Hoàng Châu trong tập thơ "Những Kẻ Cản Bùn" gởi tặng Giáo Sư Tiến Sĩ Nguyễn Ngọc Huy vào năm 1978, thi sĩ đã vô tình gợi cho tôi nhớ lại các bài thơ bình dân nhưng rất phổ cập trong dân gian. Thơ thường in trong giấy đen như loại giấy súc mông, khô bẽ ngang như tập "cahier de devoir" nhưng chiều dài thì như khổ "legal pad" ở Mỹ. Như thơ "Nàng Út" thì lại có vẽ hình lúc nàng út ăn mót dưa gặp Thái Tử nhìn thấy, thơ "Tâm Cám" thì vẽ hình lúc trèo lên hái cau bị mẹ ghê thọt cho té xuống, Thơ "Lâm Sanh Xuân Nương" thì vẽ cảnh mẹ chồng hành hạ nàng dâu, Thơ "Thoại Khanh Châu Tuân" thì vẽ cảnh Thoại Khanh lóc thịt cho mẹ chồng ăn, Thơ "Bạch Viên Tôn Các" thì vẽ cảnh Bạch Viên bay về trời giả biệt các con, Thơ "Phạm Công Cúc Hoa" thì vẽ cảnh Thạch Sanh khai đờn, Thơ "Mục Liên Thanh Đề" thì vẽ cảnh thập điện với tời thơ như trong cảnh "Có chồng mà còn lấy trai, thác xuống âm phủ چرا hai nấu dầu", Thơ "Tiên Bửu Lão Trương" thì vẽ cảnh Lão Trương về trời, Thơ "Quan Âm Thị Kính" thì vẽ cảnh Thiện Sĩ hoá thành chim ngậm chuỗi hầu kê, Thơ "Nam Kinh Bắc Kinh" thì vẽ cảnh kinh thành xa xa trong mây phủ, Thơ "Vân Tiên" thì vẽ cảnh Vân Tiên gặp Từ Trục, dưới có hai câu thơ "Chinh chinh vừa xế mặt trời, hai người tìm quán nghỉ ngơi đợi kỳ" v.v... Còn có các thơ về như "Ông Lão Bán Khoai", "Thơ Ông Lão Chèo Đò" "Thơ Ông Đạo Khùng", Dặm "Bùi Kiệm Thi Rớt", Thơ "Cậu Hai Miêng Gò Công", Thơ "Thầy Thông Cánh Trà Vinh" v.v...

Hoàng Châu, với phần chú thích ngắn gọn, nhưng đã cho biết một mốc lịch sử quan trọng. Một thí dụ đơn giản để biết Tinh của mình ở thuộc thứ mấy trong Nam Kỳ Hăm Mốt Tinh thì cứ nhìn các mũi ghe chài lưu thông ở miệt Hậu Giang, thấy bảng số HF dính liền và con số là biết ngay. Như là HF 2 Châu Đốc, HF 3 Hà Tiên, HF 5 Trà Vinh, HF 6 Sa Đéc, HF 10 Sóc Trăng,

HF 17 Vĩnh Long, HF 19 Cần Thơ, và vẫn được duy trì cho tới ngày 30 tháng 4 năm 1975.

Ở đây, tôi xin đóng góp cùng Hoàng Châu những gì tôi còn nhớ được qua ký ức dù trải qua năm sáu mươi năm chinh chiến, nhứt là đã qua hai lần 'hăm mốt' như Hoàng Châu đã nuôi tiếc trong câu:

*"Nhắc càng thêm thiếc thêm tha
Biết rồi hăm mốt là ba bảy sáu"*

Hoàng Châu đã tính từ ngày Pháp rút đi để trao chủ quyền Đông Dương cho Mỹ thay thế từ năm 1954 cho tới ngày 30 tháng 4 năm 1975. Phật lịch 2519, là đúng hăm mốt tháng năm; Hăm mốt tinh Nam Kỳ cũng lui dần trong quên lãng, các tập thơ 'giấy súc' với lời lẽ thanh cao cũng không được Bộ Quốc Gia Giáo Dục đưa vào học trình! Hoang Châu xót xa đau đớn như muối xát, như 'ba nhơn cho bảy' lần sáu, và chỉ mới kể có hăm mốt Thơ Về mà thôi, chả không thể cầm lòng mà kể tiếp. Nay thì thêm 'Hăm Mốt' năm nửa tứ 1975 đến 1996, có biết bao là đau khổ. Hoàng Châu có còn bình tâm để viết lại cảnh lộng giả thành chơn, tướng lảng ngò tù chung với binh sĩ, chánh án ngồi tù chung với những tên vô loại, đốc phủ sứ ngồi tù với lao công tuý phái, mạnh phụ biến thành tôi đòi, bợ ma cô đàn điểm, cướp cạn biến thành giới lãnh đạo, nhà cửa đất đai vườn tược bị chiếm đoạt, chùa chiền đình miếu bị phá huỷ, mồ mã nghĩa trang bị đào xới...

Tôi xin góp nói với Hoàng Châu về giai thoại "thơ nói" trong dân gian, chưa hẳn là thất truyền nhưng rất ít người nhớ hết, nếu ai đọc lên thì mình mới nghĩ ra 'à nhớ rồi' hoặc đã nghe qua nhưng không biết xuất xứ hay tác giả là ai, trong khi văn học sử và Bộ Quốc Gia Giáo Dục không có tài liệu!

Nếu ở Gò Công có Thơ Cậu Hai Miên, "Nam Kỳ có cậu Hai Miên, con quan lớn Tấn ở miền Gò Công" thì dân miệt Bến Tre, Vĩnh Long và Trà Vinh, hay đọc "Thơ Thầy Thông Chánh".

Nhứt Trình Vĩnh Ký đặt ra
 Chép làm một bốn đề mà xem chơi
 Trà Vinh nhiều kẻ kỳ tài
 Có Thầy Thông Chánh thiết người lớn gan
 Đêm nằm chua xót can tràng
 ‘Tao oán Biện Lý chẳng an tâm lòng’
 Lang Sa bày cuộc Châu Thành
 ‘Cách-to-du-dịch’ lễ mà chánh chung (14-7)
 Ngoài đường xe ngựa dầm dề
 Trát đòi hàng Tổng tư bề đến đây
 Bốn giờ đua ngựa cuộc này
 Phủ Hôn Biện Lý đứng ngoài coi chơi
 Có Thầy Thông Chánh hẳn hoi
 Nai nịch cấp súng đi coi Châu Thành
 Phủ Hôn tới mới hỏi rằng
 ‘Do Hà Thông Chánh đi rình bắt ai?’
 Thông Chánh: ‘Thưa thiết với Ngài,
 Tui bắn Biện Lý trả thù một khi’
 Thầy Thông thiết lạ như ghi
 Bắn quan Biện Lý tức thì mạng vong.
 Phủ Hôn thấy bắn thất kinh,
 Nắm tay Thông Chánh giựt thì súng đi.
 Thuốc đạn nạt rồi một khi,
 Vậy thời súng nổ đạn đi giáp vòng
 Đạn nhằm ông Chánh Vĩnh Long
 Trúng ngay bấp về điệu về nhà thương.
 Các quan vờ chạy rần rần,
 Đua nhau mà chạy ra đường ngăn ngõ.
 Đạn nhằm Ông Đốc Cần Thơ
 Đặng thêm đạn trúng Chánh Toà Bạc Liêu
 Khéo khen cây súng dị kỳ,
 Y Nam không trúng, trúng thì người Tây
 Các Quan Phủ Huyện đông vậy,
 Do hà không trúng, trúng Tây cũng kỳ.
 Trại lính kè thổ vang vậy
 Nhà việc hồi trống dầy dầy thôn hương
 Đông tây nhụ hội Tầm Dương,
 Cháo bồi chè đậu đồ đường sạch trơn
 Nước canh nước đá đồ nhào,
 nem bì chả gói ráo trơn chẳng còn

Đi coi lạc vợ mắt con
 Cũng vì Thông Chánh phá rầy cuộc chơi
 Ngoài chợ hàng xén kêu trời
 Mất tiền mất chuỗi điểm đàng no nê
 Bài cào, bông vụ, xô đề
 Thùng, quày giựt hết chẳng còn một xu
 Đề lao, cai đội canh tù
 Lúc này lộn xộn không coi mắt còn
 Mấy thầy trở lại lầu son
 Cám thương Thông Chánh bầm mình nát gan
 Vợ con Thông Chánh lụy trần
 Bây giờ phu phụ hai phang rả rời
 Thông Chánh cần lưới kêu trời
 "Ta mần tội nặng làm sao bây giờ"
 Bây giờ biết tính làm sao?

Già đồ đi tiêu nhảy ào xuống sông
 Trong mình mắc bận áo bông
 Móc sắc nó kéo Thầy Thông lên tàu.
 Thầy Thông mình ước bầu nhàu,
 Tự vận không được làm sao bây giờ?
 Mã tà, phú lịch Ký Hoà,
 Một lần Thầy gạt biết khôn tới già.

Thứ nầy thứ tới Cô Ba,
 Mới vừa mười sáu lấy người chồng Tây.
 "Cha tôi mắc phải nạn này"
 Tay cấp cây súng miêng thời kêu xe
 Minh va vô nghệ ai bì
 Bước qua tới đó lóng nghe sự tình
 Khấn đầu cúi lạy trưởng huynh.
 Xin thầy xét lại sự nầy cho tôi.
 Tôi xin ra lại giữa Toà,
 Đặng tôi ngó thấy mặt cha tôi vời.
 Như Soái xữ hiệp cha tôi,
 Tôi bắn Nguơn Soái ngày rày chẳng thôi.
 Phủ Hôn lạy với Phủ Bình,
 Cô Ba bèn đá té nhào gãy tay...

Và đây là đoạn lúc giải về kinh, thầy Thông
 Chánh tâu thuật với Vua:

Trước sau thần hạ bệ tâu
 Bởi thằng Biện Lý ve rầy vợ tôi
 Sài Gòn làm việc đã xong
 Biện Lý đổi lại Sài Gòn ve con
 Làm cho tôi bỏ Sài Gòn
 Giận đồ lục súc vợ con ve hoài
 Thôi thôi tôi cũng nhịn thua
 Tôi bèn chạy nó đổi về Tân An.
 Biện lý nó cũng vô đoan,
 Theo tôi đổi lại trở về Tân An.
 Hại tôi mắc phải gian nan
 Tôi bèn chạy nó đổi về Nam Vang
 Biện lý nó cũng dị kỳ,
 Theo tôi đổi lại tr về Nam Vang
 Thiết tôi chịu những cơ hàn
 Gia tài chẳng đặng ở an chỗ nào.
 Biện Lý trở lại báo đời,
 Nên tôi tức giận trở về Trà Vinh.
 Đặng gần bản hữu đệ huynh,
 Biện lý xin phép Trà Vinh đổi về.
 Từ tôi dựng nghiệp gia tề,
 Rước chun thợ mộc làm nhà cho tôi...

Nhưng tên thợ mộc không theo đúng giao
 ước, nên thầy Thông Chánh đệ đơn kiện lên Biện
 Lý Jaboin, tên Biện Lý mê đắm ve vãn vợ và con
 thầy Thông Chánh, quyết chiếm cho bằng được,
 nay lại có cơ hội trả thù, xử ép thầy Thông
 Chánh. Quá tức giận, thầy vác súng bắn chết tên

Biện Lý ngay trong ngày lễ "Độc Lập" của Pháp. Thầy bị Tòa tuyên án tử hình. Nhưng nhờ phản ứng mạnh mẽ của đồng bào, Tây phải giao nội vụ chi triều đình xử. Trong phiên xử, người Pháp cho bà mẹ của Biện Lý Jaboin ra tòa ra Tòa gào khóc để làm áp lực. Triều đình lúc này dù muốn bên vực thầy Thông Chánh, cũng không thể nào làm khác hơn là y án. Thầy Thông Chánh bị xử bằng máy chém năm 1893. Người Pháp kính nể và ghi chú dưới tấm hình chụp là "Chánh, Assassin de M. Jaboin, Procureur de la République à Trà Vinh" (Chánh, kẻ ám sát Ông Jaboin, Biện Lý ở Trà Vinh). Và trong một tấm ảnh lúc hành hình cũng có ghi: "Excusation de L' Annamite Chánh" (Cuộc xử tử người An Nam tên Chánh) mà không ghi là tội phạm hay tù non.

Vua Nam nghe nói châu mày
Khen thầy Thông Chánh thiết người khôn ngoan.
Bay giờ lấy hết bốn khoan
Trăm nay còn phải ăn lương nó rày.
Phải như hồi cửu bằng nay,
Trẫm tha không chém, khen thầy to gan.

Độc thơ thầy Thông Chánh, ta được biết vợ thầy Thông Chánh rất đẹp và đặc biệt là Cô Ba Thiệu, con gái, là hoa khôi một thời. Răng trắng nhè, da trắng hồng, tóc dài chấm gót, tóc xức dầu dừa thơm phứt, búi ba vòng một ngọn, bận áo "bà ba" vải ú, quần lãnh Mỹ-A bông chanh "đáy giữa" thon gọn dịu dàng, võ nghệ lại cao cường thật là một trang tuyệt sắc tiêu biểu thời bấy giờ.

Vẻ đẹp của Cô Ba còn được Nhà DầyThép Đông Dương họa hình để in thành tem thư. Cũng như hãng xà bông lớn nhất Việt Nam xin phép được in hình Cô Ba làm nhãn hiệu tượng trưng cho sự trong sạch thơm tho Xà Bông Cô Ba với hình thiếu nữ đẹp tuyệt trần đeo chuỗi ngọc trai trong khung hình bầu dục cạnh tranh với xà bông Cadum nổi tiếng thời bấy giờ.

Nam San

Ký Sự Du Lịch: Trở Về Trà Vinh

Trịnh Hào tâm

Đêm đầu tiên trở lại Saigon là một đêm thức trắng! Có lẽ vì ly cà-phê đậm hồi chiều ở chợ Đà Nẵng hay thấy lại cảnh cũ mà lòng bồi hồi xúc động. Máy lạnh vẫn chạy rầm rì trong phòng ở lầu 9 của khách sạn Palace nên không khí trong phòng rất mát, khác hẳn với bên ngoài rất oi nóng. Trần trực không ngủ được, mở cửa bước ra ban-công nhìn xuống đường Nguyễn Huệ. Con đường trung tâm thành phố này, buổi tối dập dề xe cộ, bây giờ trở nên vắng ngắt. Phía bên kia đường một anh bảo vệ đi tới lui trước một tòa nhà mới cất. Bốn giờ sáng, một người đàn ông cầm vòi nước tưới những luống hoa trồng trên bãi cỏ chia con lộ lớn làm ba lối đi. Lác đác vài chiếc xe gắn máy di chuyển và những vị cao niên bắt đầu ra đường tập thể dục. Năm giờ sáng, một đám trẻ con kéo nhau ra đường đá banh dưới chân trụ đặt chiếc đồng hồ Citizen. Trời sáng dần và thành phố bắt đầu một ngày bận rộn.

Bây giờ sáng tôi lên *cafeteria* trên tầng lầu cuối cùng để ăn sáng. Cũng trứng chiên, bacon hay sausage theo lối Mỹ. Món Việt thì có cháo trắng ăn với tép rang, hột vịt muối và dưa cải. Thêm cơm

rang, mì xào, nem nướng, trái cây địa phương như chuối cao, nhãn, khóm và thanh long... Rất thịnh soạn. Palace cũng như các khách sạn lớn, phần ăn sáng đã tính vào tiền phòng nên ăn sáng xong khỏi phải trả tiền, chỉ để lại tiền tip cho nhân viên tiếp đãi. Đang ngồi uống cà-phê thì viên quản lý nhà hàng mặc com-lê đến hỏi tên tôi và cho biết có điện thoại. Tôi tới quầy rượu cầm ống điện thoại lên nghe thì anh rỏ tôi cho biết từ Trà Vinh anh chị tôi bao xe van đi từ lúc 3 giờ sáng. Tới Bến Lức thì cầu hư vì bị xà-lan đụng vào chân cầu nên xe qua không được và anh rỏ tôi phải đi Honda ôm lên tới khách sạn để đón tôi về Trà Vinh. Hiện anh rỏ tôi đang đứng dưới phòng tiếp tân của khách sạn. Tôi xuống gặp anh tôi và trước khi về quê tôi phải ghé phòng vé China Airlines để hỏi vé máy bay trở lại Los Angeles. Nơi đây cho biết vé của tôi là vé chờ đợi và đánh tên tôi cùng số điện thoại vào danh sách chờ, khi nào có chỗ thì sẽ cho tôi hay.

Trở về khách sạn lấy hai món hành lý, trả tiền phòng và kêu thêm một chiếc Honda ôm nữa vì taxi hay xe hơi thì sẽ rất khó qua cầu vì hai bên cầu xe kẹt 10 cây số mỗi bên! Hôm nay đã 27 tháng Chạp nên đường phố Sài Gòn rất nhiều xe cộ đủ mọi loại nhưng anh lái xe ôm luôn lách chạy rất nhanh. Nhiều khi xe chạy hẳn qua lối ngược chiều lưu thông với vận tốc 50, 60 cây số một giờ! Vai quây túi xách, tay vịn nón kết để khỏi bay, tay ôm anh chàng lái xe. Gió thổi bần bật và chân tôi gát trên cây để chân cũng run bần bật không biết vì mặt đường gợn sóng hay vì trong lòng đánh lô-tô?

Qua xa cảng Miền Tây, rời Bình Điền, xe gắn máy, xe hơi ào ào tuôn chạy, phun khói mù mịt. Ai cũng vội vã, muốn về quê để ăn Tết cho kịp hoặc đi cho xong công việc. Tới Bình Chánh cách cầu Bến Lức 10 cây số thì bắt đầu kẹt xe, cả hai chiều lưu thông xe cộ giành nhau từng tấc đường. Họ chạy cả xuống ruộng khô và một người đàn ông lợt luôn xuống ao cá! Lốp ngộp đẩy xe lên và vài người đến giúp anh ta. Xe đi chuyển không được, phun khói cay nồng khiến tôi muốn ngộp thở và lồng ngực cảm thấy đau ran. Tôi bỏ xuống bờ ruộng để tìm chút không khí trong lành, ít có carbon monoxide thì cảm thấy đỡ hơn. Tội nhất là hành khách trên những chiếc xe đồ chật ních người. Xe không chạy được họ vẫn ngồi âm thầm chịu đựng và hít khói độc hại. Mấy hôm trước ở Quảng Trị tôi đã viếng Đại Lộ Kinh Hoàng nhưng đoạn đường về quê hôm nay mới thực sự... kinh hoàng! Muốn trở lại Sài Gòn nhưng chị tôi đang đợi phía bên kia cầu và anh rể đi một chiếc Honda ôm khác lạc đầu mất. Nếu trở lại Sài Gòn, anh chị tôi sẽ không biết tôi đi đâu? Anh lái xe thì cố động nói là gần tới rồi, qua khỏi cầu thì hết kẹt! Thôi đã lỡ lên lưng cạp thì phải cời vậy!

Bỗng đâu một đoàn quân xa từ Sài Gòn chạy xuống chớp đèn và hụ còi inh ỏi. Mở đường là hai chiếc mô-tô Harley với hai cảnh sát giao thông đội nón an toàn. Vì hướng về tỉnh kẹt cứng những xe nên họ chạy lẩn qua phía ngược chiều và lạng qua, lạng lại, như muốn đâm vô những xe ngược chiều không chịu nép vào. Trong đoàn xe một chiếc Mercedes đen, kính xe nhuộm màu nên không thấy ai ngồi bên trong. Phía sau 5, 6 quân xa vận tải phủ kín vải nhà binh xanh lên nên cũng không biết chở những gì? Đoàn quân xa vừa dứt, lập tức anh xe ôm chờ tôi cùng với vài xe gắn máy khác nhập cuộc chạy bám đuôi theo đoàn công-voa. Nhờ "mượn gió bẻ măng, theo đóm ăn tàn" nên xe tôi chạy khá nhanh vượt qua những hàng xe hơi nằm án binh bất động. Có thể một quan chức nào đó muốn về quê ăn Tết cho khỏi kẹt xe nên bày trò hụ còi như vậy? Chạy thêm vài cây số nữa thì chúng tôi qua cầu mỗi lần một chiều

mà thôi. Nhưng cận Tết xe cộ đông đảo lại thêm tinh thần "ai tôn trọng kỷ luật, người đó thiệt thòi" nên mới gây cảnh kẹt xe. Qua khỏi cầu lưu thông đỡ hơn nhưng hướng lên Sài Gòn lại kẹt cứng như phía bên kia cầu. Chạy thêm 10 cây số nữa gần tới Tân An, xe tôi tấp vào cây xăng Phước Lộc Thọ thì chị tôi và đứa cháu gái ngồi trên xe Toyota van đang chờ. Anh rể tôi cũng mới vừa tới trước tôi vài phút. Tôi gặp lại chị tôi bao năm xa cách, phút giây hội ngộ bao giờ cũng nhiều xúc động. Ngày bỏ xứ ra đi tôi hãy còn rất trẻ. Hôm nay trở về tôi vẫn... chưa già! Uống xong chai nước *La Vie* rồi vào trạm xăng rửa mặt, nhìn vào kiếng hai mắt tôi đã đỏ ngầu vì khói xe

Từ Sài Gòn tới Ngã Ba Trung Lương ngày trước đồng ruộng thẳng cánh cò bay, xa xa mới có xóm làng. Ngày nay nhà cửa liên tục, ruộng xanh giảm dần. Chúng tôi vào thành phố Mỹ Tho và xuống bờ sông để ăn trưa. Ngày xưa có một nhà hàng nổi gần bên đò sang cù lao Ông Đạo Dừa. Bây giờ không thấy và chúng tôi vào nhà hàng quốc doanh bề thế để ăn bữa cơm đoàn tụ. Tôi kêu rất nhiều món vì đọc qua thực đơn thấy món nào cũng ngon. Chị tôi tánh tiết kiệm nói sợ ăn không hết. Tôi nói: "Ăn không hết đem về." Đứa cháu gái cười: "Ồ đây làm vậy kỳ lắm!" Canh chua cá bông lau, cá lóc kho nước dừa, dưa giá, gà xào xả ớt, gỏi tép ngó sen... Vừa ăn vừa nhìn ra sông Tiền Giang, nước lớn ghe thuyền tấp nập, nổ máy chạy lui tới trông rất đông vui. Sông Hồng Hà Nội, sông Hương Huế êm đềm nhưng cánh quá buồn vì trời mưa hoặc âm u không có nắng. Nhưng sông miền Nam lúc nào cũng chan hòa ánh nắng và tung bừng sức sống:

*Ở đây vô số những trời xanh
Và một con sông chảy rất lành
Và những tâm hồn nghe rất đẹp
Tìm chung sống dưới mái nhà tranh
Sao chẳng về đây múc nước sông
Tươi cho những luống cỏ hoa trồng
Xuân sang hoa nụ rồi hoa nở
Phổ nhụy vàng hây với cánh nhung?
(Sao chẳng về đây? - Nguyễn Bính)*

Miền Nam quê hương tôi rất đẹp và con người xứ tôi rất hiền lành, chân chất. Càng xa quê hương, trôi nổi trên xứ người, càng thấy không có nơi nào thay thế được quê hương.

Rời thành phố Mỹ Tho xe chúng tôi trở ra ngã ba Trung Lương, quẹo trái để vào quốc lộ số 4. Dọc hai bên đường là những vườn mận trái đỏ hồng nên có tên là mận Hồng Đào. Ôi Xá-Lị trái lớn và da nhẵn nheo nhưng ruột dòn ngọt. Nhân Thái Lan trái to, hột nhỏ mới lấy giống về trồng mấy năm nay.

Chuối thì nhiều vô kể, mọc um tùm cây nọ khít cây kia. Qua quận Cai Lậy, tôi còn nhận ra căn nhà lầu của quán cơm Bì Bún. Ngày trước khoảng thập niên 1950, mỗi lần từ Trà Vinh đi Sài-Gòn cha tôi hay ngừng xe tại đây để ăn cơm trưa. Lúc ấy quán cơm là một căn nhà ngói đỏ nền cao lót gạch đỏ chưa có bảng hiệu và các món tại đây như canh chua, thịt kho, dưa giá đều được chủ nhân chăm sóc rất vừa miệng. Đặc điểm là phục vụ lẹ làng, vừa gọi món ăn xong là bung ra ngay. Sang thập niên 60, buôn bán đông khách nên quán phá ngôi nhà cũ và cất lầu lấy tên là Bì Bún.

Không bao lâu thì tới bắc Mỹ Thuận. Vài hai bên bán trái cây, thịt nướng, chim rô-ti, nem chua, bánh phồng tôm Sa-Đéc, bánh mì thịt heo quay... Ngày trước những người tới xe mời mua hàng là những người đàn bà lam lũ. Bây giờ là những cô gái ăn mặc tân thời, môi son, da phấn đến mời mua vé số, sách báo, kẹo cao-su, bao thuốc lá. Một cô mời mua thuốc lá, tôi bảo không biết hút, cô ta cười duyên và bỏ cây kẹo cao-su vào trong xe!

Xe xuống phà, đầu phà là các xe gắn máy vì họ đã nhanh nhẩu vọt xuống trước, sau đó mới tới xe hơi. Xe hàng phải đậu đều hai bên để cân bằng sức nặng, tránh phà chao đảo. Phía từng trên dành cho hành khách nhưng chẳng thấy ai lên. Vì muốn nhìn lại cảnh cũ nên tôi lên từng trên và ngồi vào chiếc băng hàn bằng sắt tấm. Dòng sông cũng vẫn như ngày xưa, màu phù sa vàng đục, những cụm lục bình hoa tím tím nở vẫn nhấp nhô trôi theo dòng nước. *"Dòng sông cũ, người ơi xin nhớ tìm về! Kỷ Niệm ấy, ngày xưa xin chớ quên!"* Tiếng hát Thanh Hà qua bản *"Dòng Sông Dĩ Vãng"* thường nghe ở Mỹ đường như văng vẳng đâu đây? Làm sao mà quên được!

Có lẽ đây là lần cuối cùng tôi qua phà Mỹ Thuận vì phía trái nơi hạ lưu một cây cầu được treo lên hai trụ bằng dây cáp thẳng hiện lên sừng sững trong trời chiều. Cây cầu sẽ được khánh thành và xe cộ lưu thông vào cuối tháng 5 năm nay. Gần một thế kỷ đưa khách sang sông và nuôi sống không biết bao nhiêu gia đình buôn bán nơi đây rồi đây bắc Mỹ Thuận sẽ phai dần trong ký ức. Cuộc đời là chuỗi những thay đổi, dù cho luyến tiếc cũng phải chấp nhận, vì có thay đổi mới tiến hóa được.

Xe rời bến phà để vào tỉnh Vĩnh Long. Vĩnh Long trái ngọt cây lành, đã để lại với tôi nhiều kỷ niệm. Mùa hè 1966 tôi đã "lều chõng" lên đây thi Tú Tài I vì tỉnh Trà Vinh quê tôi không có đặt hội đồng thi. Thời ấy thi cử rất căng thẳng vì nó quyết định vận mạng của người học sinh. "Thi hỏng Tú Tài, anh đợi ngày đi!" Đi đây có nghĩa là đi nhập ngũ để ra

chiến trường! Sau khi đậu được Tú Tài I, được tiếp tục hoãn dịch nếu mỗi năm mỗi đậu. Vĩnh Long đông và vui hơn Trà Vinh vì nằm trên con đường huyết mạch số 4. Các tỉnh Cà-Mau, Bạc Liêu, Sóc Trăng, Rạch Giá, Châu Đốc, Long Xuyên, Sa-Đéc, Cần Thơ, Trà Vinh muốn đi Sài-Gòn đều phải qua Vĩnh Long. Trong khi Trà Vinh là tỉnh cuối đường vì nằm cận biển. Trước khi vào Vĩnh Long, xe qua bên đò, nơi đây là ngã ba để đi vào Cần Thơ và các tỉnh khác. Qua cầu Lộ, cầu Lầu, những cây cầu xi-măng có từ thời Pháp với những ngọn đèn cột xi-măng được sơn trắng. Xe ngang qua chợ nằm cạnh bờ sông Tiền Giang với phố xá đông người qua lại vì cận Tết. Rồi ngôi trường Tổng Phước Hiệp, vẫn ngôi trường vàng, nhắc tôi mùa thi ngày xưa với nhiều kỷ niệm. Năm đó lên Vĩnh Long thi, tôi ở trọ nhà của Châu Thanh Tâm con của ông giáo Út nhà cạnh bờ sông Cầu Lộ. Vì trùng tên, tôi và Châu Thanh Tâm ngồi thi sát nhau, có lẽ vì vậy mà ông giáo gởi thơ cho tôi ngỏ ý bảo tôi đến ở nhà ông. "Bác biết cháu và Thanh Tâm có thể sẽ ngồi gần nhau nên mời cháu đến ở nhà bác để hai đứa đi thi cho có bạn." Hôm nay tôi trở lại Vĩnh Long, dừng xe lại, bước vào lối nhỏ dẫn đến căn nhà năm xưa tôi ở trọ khi đi thi. Ngày đó, căn nhà cạnh bờ sông rất đẹp, hoa nở đầy vườn. Vẫn căn nhà tôi đó nhưng bây giờ là phòng mạch của một bác sĩ. Hỏi người lối xóm thì họ không biết và chỉ đến một bà cao tuổi là người "ở đây lâu năm nhất" Bà cho biết Thanh Tâm đã vượt biên lâu lắm rồi và ông giáo cha nó cũng dọn lên Sài-Gòn, chắc sau đó cũng đi nước ngoài do nó bảo lãnh. Có những người bạn lâu năm không biết sống chết ra sao? Trở về hỏi thăm bắt lại liên lạc. Lắm lúc cùng ở một thành phố xứ người nhưng gặp mặt nhau chưa chắc gì nhận ra nhau.

Xe rời Vĩnh Long chạy cặp bờ sông ngang lảng thờ cụ Phan Thanh Giản đồng thời cũng là Miếu Văn Thánh. Ngày trước thấy rõ con sông với những hàng dừa râm mát dọc theo con lộ đi về Trà Vinh. Giờ đây toàn là nhà cửa, những thân dừa còn lại lơ thơ, thấp thoáng phía sau những dãy nhà. Tới Ngã Tư Long Hồ, qua cầu nhìn bên kia sông vẫn còn còn ngôi nhà lầu cổ của một phú hộ người Tàu. Rồi đến Cầu Mới bắt ngang con sông Măng-Thít nối liền Tiền Giang và Hậu Giang. Sông này dưới thời VNCH (1955-1975) là ranh giới giữa Vĩnh Long và Trà Vinh. Hai bên sông Măng-Thít, người ta trồng sầu riêng và măng cụt vì con sông này quanh năm nước ngọt, nước mặn phía Trà Vinh không lên tới được. Ngang Vũng Liêm nổi tiếng về nem chua, bắt đầu thấy một ngôi chùa Miên với những hàng cây thốt nốt, giống như loại cây dừa (palm) trồng rất nhiều trên xứ Miên. Tới Càng-Long, ngôi chùa của ông Nguyễn Văn Hào vẫn còn đó nhưng bây giờ là thư viện. Ông Nguyễn Văn Hào là chủ nhân rap hát

Nguyễn Văn Hảo đường Trần Hưng Đạo Sài-Gòn, nơi trước kia đoàn cải lương Thanh Minh Thanh Nga thường trực đóng đô. Khi về hưu, ông trở về quê cũ là Càng Long, xây ngôi chùa nhiều tầng khá đồ sộ. Ngày còn đi học, Tết chúng tôi thường rủ nhau lên đây chơi và có lần tôi được trò chuyện với ông. Càng Long được nhà tiểu thuyết tiên phong của Việt Nam là cụ Hồ Biểu Chánh làm bối cảnh cho nhiều tiểu thuyết trong đó có cuốn "Lời Thề Trước Miếu" vì Cụ có một thời gian dài làm chủ quận Càng Long.

TỈNH LÝ TRÀ VINH

Xe qua ngã ba Nguyệt Hoa có ngôi chùa Miên nhiều cây cao rậm rạp. Một tam quan có kiến trúc Miên được xây ngang con đường với hàng chữ "Tinh Tra Vinh Chào Mừng Quý Khách". Sân bay Trà Vinh ngày trước bây giờ trở nên hoang phế, làm bãi tập lái xe và dọc theo phi đạo, người ta trồng một rừng cây bạch đàn. Sân bay có từ thời Pháp thuộc với phi đạo bằng đất mà hướng máy bay lên xuống phù hợp với hướng gió Đông-Bắc Tây-Nam và một cái bốt canh ở giữa. Dưới thời đệ nhất Cộng Hòa, phi đạo được tráng nhựa, nói rộng chiều dài khoảng 2 cây số, mặt phi đạo có cao độ 10 feet trên mực nước biển rỗng sất. Tôi còn nhớ mỗi tuần, Hãng Không Việt Nam có hai chuyến từ Sài-Gòn bay xuống bằng máy bay DC-3 chở được 32 hành khách. Phi trường không có nhân viên điều khiển không lưu, mỗi lần phi cơ đáp phải nhìn bằng mắt. Đôi khi có vài con bò lang thang trên phi đạo là máy bay phải bay vòng vòng để chờ có người đuổi bò đi. Ngày nay, Trà Vinh không còn phi trường nữa có lẽ vì cũng không mấy xa Sài-Gòn. Trà Vinh cách Sài-Gòn 110 cây số về hướng Nam, nếu đi ngã Bến Tre, nhưng đi ngã này tuy đường ngắn nhưng phải qua ba cái phà là Cổ Chiên, Hàm Luông và Rạch Miếu, mất rất nhiều thời giờ. Do đó con đường chính vẫn phải qua Vĩnh Long, chỉ qua một bắc Mỹ Thuận mà thôi nhưng phải đi 200 cây số. Ngày nay với cầu Mỹ Thuận, từ Trà Vinh xe chạy mất khoảng hơn 3 tiếng đồng hồ là tới Sài-Gòn.

Qua khỏi sân bay là nhị tỳ Quảng Đông bên trái và xóm Cây Dầu Lớn có ngôi nhà thờ Tin Lành bên mặt mà phía sau là vườn xoài. Những cây xoài đã đốn gần hết để cất nhà. Ngày xưa trước chùa Phước Hoa có một cây dầu rất lớn đã bị bão thổi ngã năm 1957. Xóm này trước kia là những nhà đóng và bán bàn ghế, giường tủ. Bây giờ vẫn còn những bảng đề bằng là "Trang bị nội thất" xen vào đó là những tiệm cho thuê áo cưới,

trang điểm cô dâu và quay video. Xe queo mặt vào đường Nguyễn Tri Phương nhưng dân địa phương quen gọi là đường số 1. Đường này có trường tiểu học Vinh Quang của người Quảng Đông dạy chữ Tàu nhưng dưới thời VNCH, luật bắt buộc phải dạy chương trình chữ Việt và chữ Tàu trở thành một sinh ngữ. Thuở nhỏ, tôi thường vào đây để xem đấu bóng rổ. Qua khỏi trường Vinh Quang tới một ngã tư queo mặt, ngay trước là xóm Phú De với bãi rác đổ xuống vùng ruộng thấp. Bây giờ là đường trải nhựa để vào bên xe tỉnh lý mà hai bên là hàng quán, nhà cửa. Xe tới rạp hát mà thuở nhỏ còn đi học, tôi thỉnh thoảng "cúp-cua" để vào xem phim Ấn Độ. Rạp đã bị bắn sập trong chiến cuộc Mậu Thân, sau đó đã được sửa lại và nay vẫn đóng cửa vì chiếu bóng không còn ai coi, người ta ngồi nhà xem video tiện hơn. Các đoàn cải lương hay đại nhạc hội đến hát thì hát ở Sân Cây Gòn sau Hồ Tầm của tỉnh. Khán giả ngồi ngoài trời thoáng mát hơn.

Qua rạp hát là tới bến xe cũ, ngang đó là dãy phố nhà tôi, nơi cha tôi ngày trước bán đồ phụ tùng xe hơi để nuôi bốn anh chị em chúng tôi. Cha tôi cất năm căn phố năm 1942, một căn dùng để buôn bán, mấy căn kia cho người ta mượn. Tôi sinh ra và lớn lên trong căn nhà này cho tới khi thi xong Tú Tài đôi và lên Sài-Gòn tiếp tục học để rồi bắt đầu một cuộc đời trôi nổi. Cha mẹ tôi đã qua đời lúc đường bay từ Mỹ trở về còn nhiều khó khăn. Bây giờ chỉ còn người chị ở lại với hai căn phố còn lại, một căn gia đình chị tôi ở còn căn kia là nhà cha mẹ tôi. Những căn khác các người thuê mượn từ mấy chục năm nay, đa số là người Hoa đã vượt biên ra đi nên nhà nước quản lý. Năm rồi chị tôi bán đi căn nhà của cha mẹ tôi để lại và dùng số tiền đó cất lại căn còn lại vì quá cũ, mái nhà mục, không biết sập lúc nào? Nhân cất lại, chị tôi đã cất lều và trang bị với những tiện nghi ngày nay. Tôi vào nhà với những bồi hồi xúc cảm, nhìn những bức ảnh cha mẹ tôi trên bàn thờ với nụ cười và ánh mắt bao dung như chờ đợi tôi, tôi đã thầm nói: "Thưa Ba Má, hôm nay con đã về!"

*Đã đi mười năm mới trở về
Tâm tình tràn ngập bước đường quê
Nghe sao náo nức như hồi trẻ
Nú áo theo cha buổi hội hè.
Một cơn khói lửa mấy nơi bờ
Cánh cũ làng xưa khác cả rồi
Ngước mặt trông lên trời cũng lạ
Nhà ai đây chứ phải nhà tôi?
(Trở Về Quê Cũ - Nguyễn Bình)*

Trời đã tối, người ta bày hàng đồng dưa hấu trên con đường trước nhà tôi dài ra tới chợ. Hôm nay là 27 tháng Chạp, năm nay là năm nhuận nên không

có 30, chợ bắt đầu bán đêm cho đến sáng. Bến xe đò trước nhà tôi nay đã cất một thương xá có lầu nhưng đường như chưa có ai muốn vì giá đất lại ở tỉnh nhỏ miền quê chưa có thói quen vào thương xá mua hàng.

Tắm rửa xong, chúng tôi ra chợ ăn hủ tiếu thay cho bữa cơm tối. Đền quán Ken-Ký ngày xưa bây giờ đã đổi chủ nhưng mùi vị hủ tiếu cũng gần như ngày nào. Trong tô hủ tiếu vẫn có thịt băm, vài lát thịt heo thái mỏng, miếng tim heo, chút bao tử và chả tôm chiên giòn với giá và hành, hẹ. Ăn xong, chúng tôi dạo một vòng chợ đêm Tết. Ngày còn nhỏ rất nôn nao trông chờ tới chợ đêm để đi cùng với đám em cô cậu ở xa về. Ngày nay, chúng đã tản lạc tứ phương, người còn kẻ mất. Chợ năm nay cũng đủ mọi thứ hàng hóa như năm nào. Hàng trái cây có một vài thứ ở ngoại quốc nhập vào. Chợ hoa, một vài loại hoa mới. Nhưng người buôn kẻ bán hoàn toàn xa lạ. Có thể là bà con lối xóm, là bạn cùng trường nhưng hơn ba mươi năm trôi nổi, chẳng ai còn nhìn ra tôi! Chỉ có mùi hương cho Tết là mùi quen thuộc ngày nào: mùi nồng hoa vạn thọ, mùi khô cá, khô mực, mùi dầu đèn măng-sông...

Đêm đầu tiên trở lại quê nhà, tôi ngủ trên căn phòng ở tầng chót. Căn phố ngày xưa tôi ở nhưng bây giờ cất lại nên hoàn toàn lạ. Ra ban-công nhìn xuống những căn nhà hàng xóm đã thay đổi rất nhiều nhưng tôi còn nhận ra những căn nhà cũ quen thuộc. Đêm đã khuya, tiếng nhạc Tàu từ cuối dãy phố vọng lại nghe xa vắng quen quen như thưở nào đã ru hồn tôi vào giấc ngủ.

Tiếng xe cộ, tiếng người xôn xao mua bán ở con đường trước nhà đã đánh thức tôi dậy. Ông anh rể lấy Honda chở tôi đến Chùa Chà Và ở đường số 2 để...ăn sáng! Ngôi chùa này có lẽ đã cất từ lâu lắm vì hỏi tôi còn nhớ là đã thấy rồi nhưng tôi chưa vô bao giờ vì...sợ! Xung quanh tường cao 2 thước rưỡi sơn trắng gắn miếng chai ở phía trên. Cánh cổng sắt khép hờ, mỗi lần tôi đi ngang là thấy những ông Ấn Độ đen đúa, râu xồm xàm, đầu vấn khăn đứng ngồi tụ tập sau cánh cổng. Bây giờ buổi sáng người trong chùa bán cà-ri dê và khách ngồi ăn trên những bàn thấp cũng đặt ở ngoài bức tường cao. Một thanh niên lai Ấn Độ mang hai đĩa cà-ri cùng với bánh mì ra cho chúng tôi. Cà-ri dê là món quốc hồn của người Ấn Độ nên họ nấu rất ngon, béo, cay và thơm lừng. Ngày trước cũng ngôi nhà này có ông Ấn Độ ngày ngày thường bung một mâm nhôm đi bán bánh rế, bánh cay màu vàng nghệ, cay và thơm mùi cà-ri. Thỉnh thoảng ông làm thịt dê và ghé nhà tôi hỏi cha tôi có ăn không? Hôm sau ông sẽ mang tới một gà-mên. Ăn sáng xong, hai anh em tôi đi uống cà-phê

gần...nhà xác cũ, bây giờ cất lại làm thư viện. Nhà xác cùng với nhà thương cũ đã phá bỏ sau khi bệnh viện tỉnh đã cất mới ở xóm ngoại ô Tri-Tân đường như do Pháp viện trợ. Khu nhà thương cũ ngày nay hoàn toàn thay đổi những ngôi nhà lầu tường trắng, ngói đỏ mới cất dường như là các cơ quan nhà nước. Anh tôi chạy chậm chậm để tôi có dịp nhìn lại những con đường cũ. Sân vận động gần đó ngày trước có một khán đài nhỏ có mái che, bây giờ được xây khán đài vòng quanh sân và gắn những băng ghế, tường cao phía ngoài. Hai cánh cổng vào sân vận động có kiến trúc Miên như một mái chùa với những tượng chẳng được sơn sửa lại mới nhưng vẫn giữ kiểu cũ. Trường trung học Vĩnh Bình nơi tôi học ngày trước bây giờ trở thành Viện Đại Học Trà Vinh và trường bán công Trần Trung Tiên và trường Trần Trung Tiên được cất mới trên phần đất của đất thánh Tây và nghĩa trang họ đạo. Còn nghĩa trang họ đạo thì dời vào vùng ngoại ô là Đa-Lộc.

Con đường Hàng Me bên hông Tòa Tỉnh vẫn còn những cây me già cao lớn, gốc hai người ôm mới hết. Đây là "con đường xưa em đi" vì giờ tan học, áo dài nữ sinh trắng xóa cả con đường. Những chiều tan học gặp cơn mưa giông, trái me chín rụng đầy đường, chúng tôi giành nhau những trái me dốt và cặp táp căng phồng vì đựng đầy me. Sân Tòa Tỉnh ngày trước cả rừng những cây dầu cao lớn và những bầy diệc, loại chim lớn như con hạc, làm ổ trên ngọn cây. Mỗi buổi trước hoàng hôn chúng tập trung về tổ, bay tới bay lui kêu vang dậy trước dinh Chánh Tỉnh. Trong lúc diệc về tổ thì trên trời hàng ngàn doi sen rơi những ngôi chùa Miên để đi tìm mối ban đêm. Chúng bay rất cao từng đàn hướng về những vườn trái cây hay qua cù lao để ăn trái bần chín.

Trước Tòa Tỉnh nơi cuối đại lộ Gia Long cũ, con đường lớn nhất của tỉnh lỵ, tòa nhà Bưu Điện đồ sộ sơn vàng vừa được xây xong. Có lẽ đây là ngôi nhà lớn nhất tỉnh với những bậc thềm bề thế dẫn lên gian phòng chánh dùng để nhận gởi thư và điện thoại. Bên cạnh là tháp viễn thông bằng sắt sơn đỏ, xây theo kiểu tháp Eiffel ở Paris. Tháp này có lẽ được dùng để phát sóng cho Đài Truyền Hình Trà Vinh, phát hình mỗi tối gồm tin tức địa phương và tiếp vận từ các đài lớn khác. Ban đêm nhà Bưu Điện và ngọn tháp được thắp đèn chiếu sáng trông rất đẹp. Những đêm chợ Tết người ta vào xem nướm nược, tôi cũng vào nhưng bên trong Bưu Điện chỉ có các quầy làm việc mà thôi!

Từ Tòa Tỉnh đi thẳng là tới Cầu Long Bình bắt ngang con kinh Trà Vinh, chạy qua sau chợ Trà Vinh. Những dãy nhà thương phệ bình lẩn chiếm cát

đọc theo kinh đã được tháo gỡ để ven bờ kinh được quang đãng hơn và người ta đang xây kè xi-măng dọc bờ kinh để bờ khỏi lở. Hai bên bờ kinh có hai con đường ra tới Vàm là nơi con kinh gặp sông cái Tiền Giang đã được tráng nhựa. Tôi có ra tới Vàm đường dài độ 5 cây số. Ngoài Vàm có cầu tàu để bốc dỡ hàng hóa và một số dinh thự mới cất rất đẹp. Anh tôi cho biết đó là những nhà để làm hãng xưởng nhưng hiện nay chưa ai muốn nên đóng cửa để đó.

Ngoài thị xã tức tỉnh lỵ, Trà Vinh có 7 huyện là Càng Long, Cầu Kè, Tiểu Cần, Châu Thành, Trà Cú, Cầu Ngang và Duyên Hải. Tỉnh Trà Vinh có diện tích 2,369 cây số vuông và dân số là 965,712 người. Người Việt chiếm đông nhất, kế đến người Miên hay Khmer và người Hoa. Xưa kia là vùng đất thuộc xứ Thủy Chân Lạp tức Cao Miên (Cambodia) ngày nay. Thời ấy Trà Vinh có tên là Prac-Pra-Bang có nghĩa là Hồ Của Phật. Vào khoảng thế kỷ 16, người Việt từ miền Trung đã đến định cư, lập nghiệp ngày càng đông và Trà Vinh có tên là Trà Vang. Đầu thế kỷ 18 tức cách nay 300 năm, Trà Vinh trở thành vùng đất Việt Nam. Dưới thời nhà Nguyễn, Trà Vinh thuộc tỉnh Long Hồ tức Vĩnh Long ngày nay, một trong Nam Kỳ Lục Tỉnh. Dưới thời Việt Nam Cộng Hòa (1955-1975), Trà Vinh đổi tên thành Vĩnh Bình và tỉnh lỵ là Phú Vinh.

ĐÓN TẾT Ở QUÊ NHÀ

Hôm nay đã là 29 tháng Chạp âm lịch, chỉ còn vài tiếng đồng hồ nữa sẽ bước sang năm mới Canh Thìn 2000. Đường phố Trà Vinh buổi sáng cuối năm thật nhiều xe cộ đa số là xe hai bánh vì tình lỵ ít xe hơi. Ngày xưa khoảng xế trưa đường phố đã vắng vẻ, chợ bắt đầu dọn dẹp, người bán dọn hàng hóa về nhà để chuẩn bị cúng kiến Rước Ông Bà và đón giao thừa. Cảnh chợ chiều 30 Tết mọi người hối hả, các người hốt rác khẩn trương dọn dẹp, họ muốn làm cho xong sớm để còn về với gia đình trong khi những người bán hoa, cây kiểng, dưa hấu, rau cải vẫn còn một mớ hàng chưa bán hết, cố nán lại phút nào hay phút nấy. Bên hối, bên khoan khiến cảnh chợ chiều 30 rất đặc biệt, đầy đủ hi, nộ, ái, ố. Những người sắm Tết lúc này thường mua được hàng rẻ nhưng đôi lúc cũng xách giỏ không ra về nếu những năm thiếu hàng. Hoa Tết, dưa hấu, rau cải đôi khi không còn ai mua, người bán phải cho không nếu không muốn "chờ củi về rừng". Cảnh chợ chiều cuối năm hàng hóa tồn đọng bên cạnh rác rến trông rất tang thương như cảnh những cửa hàng bên Mỹ *clearance sale* (bán tháo dẹp tiệm) đến lúc 75 phần giảm giá chỉ còn những món gãy gọng, sút càng!

Những chợ chiều cuối năm ngày nay không

còn cảnh đó nữa. Những người bán từng đồng dưa hấu trước nhà tôi vẫn bình thân ngồi bán. Tôi hỏi "không về ăn Tết sao?" Họ cười trả lời: "Chùng nào bán hết mới về!" Ngoài chợ vẫn còn người bán và xe cộ tuy có giảm hơn ban sáng nhưng cũng còn tấp nập khác với ngày xưa, buổi chiều cuối năm rất vắng vẻ, phố xá đều đóng cửa, tiếng pháo đi đệt bắt đầu nổ và trống lân rộn rã vang vọng từ xóm Lò Heo vọng ra. Chiều 30 ngày trước, các đoàn lân khai trương đều đến múa Chùa Ông trước, sau đó ra Dinh Tỉnh Trưởng rồi về nghỉ, hôm sau mừng Một mới đi múa kiểng tiền. Họ múa cho đến Rằm trong dịp các tiệm buôn khai trương mở cửa bán lại. Ngày trước lân phải đi bộ, bây giờ tiết kiệm thời giờ, lân đi bằng...xe hơi. Ai muốn mua lân múa thì kêu điện thoại, đoàn lân sẽ đến bằng xe truck và nhảy xuống múa. Ba ngày Tết trước kia, chợ không nhóm, thành thử nhà nào cũng phải mua thức ăn về tích trữ trong ba ngày Tết. Họ nấu mỗi món cả nồi để ăn dần như thịt kho dưa giá, canh gà nấu với cải xanh... Bây giờ Tết chợ vẫn sinh hoạt bình thường không nghỉ ngày nào tuy rằng chỉ nhóm lân nửa chợ trong ba ngày Tết.

Đêm giao thừa, tôi lang thang ra khu đường lớn trước cửa chợ để nhìn thiên hạ ăn Tết. Thanh niên, thiếu nữ lớp trẻ đi tấp nập từng đoàn. Họ ăn mặc đủ màu sắc, nói cười inh ỏi, trong khi vẫn còn nhiều bà lão ở quê lên bày những nải chuối, năm ba bó cải, vài trái măng cầu Xiêm dưới đất để chờ người mua. Đêm tối, mắt lại kém tôi dẫm phải một thứ trái nào đó, bà cụ la lên. Tôi lại nhanh bước bỏ đi theo phản ứng không muốn lòi thối, rắc rối! Sau đó về nhà mới nghĩ lại: "Đêm giao thừa, bà cụ còn ngồi ngoài chợ đêm mong kiếm chút tiền, có thể mớ trái cây bà bày bán đó là một món tiền lớn đối với bà?" Tôi rất hối hận về hành động bỏ đi của mình nhưng lỡ rồi, làm sao tìm lại bà già để nói lời xin lỗi và thưởng cho bà một cách hậu hĩ!

Trước Bru Điện hàng ngàn người tụ tập trước một sân khấu ngoài trời để chờ xem chương trình văn nghệ đón giao thừa. Ngày xưa Tết đối với tôi cả là một niềm vui rất lớn, bây giờ trở về để mong tìm lại hương vị ngày cũ nhưng tôi cảm thấy cô đơn, buồn bã làm sao! Cha mẹ đã mất, bạn bè xiêu lạc tứ phương, đêm giao thừa năm nay tôi không còn ai nữa?

Hai mươi mấy năm đón Tết trên xứ người không vui đã đành, nay trở về lại cảm thấy xa lạ và cô đơn, trống vắng. Xa lạ ngay trên quê hương của mình! Cô đơn trong khi ngoài đường đông đảo người qua. Mấy mươi năm xa cách khiến tôi trở thành người lạ. Tôi thơ thần bước vào vũ trường của khách sạn Thanh Trà để tìm một chai bia, nghe một bản

nhạc nào đó hầu vơi đi nỗi buồn. Nhưng hôm nay vũ trường đón giao thừa với giàn âm thanh chết và chơi toàn những bản disco vượn thật lớn. Thanh niên, nam nữ ra nhảy dưới giàn ánh sáng xanh đỏ chớp tắt liên hồi khiến tôi cảm thấy choáng váng, đầu óc quay cuồng và bỏ chai bia uống đỡ để ra ngoài.

Trở về căn nhà chị tôi. Chị tôi còn thức hỏi "Em đi chơi có vui không?" Tôi ậm ừ lại để chị tôi an lòng "Cũng vui chị ạ!" xong nói thêm một vài câu chuyện rồi lên lầu tìm giấc ngủ. Trước khi về tôi mừng rỡ tưởng rằng ăn Tết quê nhà chắc vui lắm nên dự định ở lại tới mừng 7, mừng 8 rồi đi Vũng Tàu và Đà-Lạt với gia đình chị tôi và Rằm tháng Giêng mới trở lại Mỹ để tiếp tục kéo cày cho trọn kiếp con người. Nhưng đêm nay buồn quá muốn trở lại Mỹ cho rồi vì ít ra bên đó còn có gia đình, vài người bạn già thân giao nhưng vé máy bay của tôi lại là vé không có...chỗ ngồi làm sao đi liền cho được! Giao thừa đến, ngoài đường nghe tiếng xe gắn máy chạy rầm rầm, thanh niên cười nói inh ỏi. Lẽ ra giờ này pháo nổ rền vang nhưng Xuân bây giờ không có pháo. Mùi trầm hương quen thuộc của nhà hàng xóm cúng giao thừa thoang thoảng đâu đây đưa hồn tôi trở về những ngày Xuân năm cũ.

VIỀNG NHÀ TỪ ĐƯỜNG

Sáng Mừng Một Tết tiếng xe gắn máy ngoài đường đã đánh thức tôi dậy. Mùi hương trầm, nhang nhà hàng xóm cúng Mừng Một thoang thoảng đâu đây và âm thanh quen thuộc của bài "Ly Rượu Mừng" từ dãy nhà phía sau vọng lại không khác gì ngày Xuân thuở trước:

"Chúc cho quê hương hòa bình, hòa bình. Ngày máu xương trôi tuôn rơi. Ngày ấy quê hương yên vui..." Hôm nay là ngày đầu trên quê nhà sau mấy chục năm xa xứ, dù thế nào đi nữa cũng phải khác hơn ngày thường. Tôi thắt cà-vạt lên áo sơ-mi dài tay và cùng anh chị tôi xuống nhà ông nội cách đó một vuông đường.

Nhà ông nội tôi ở gần bờ sông, trên đường Trần Quốc Tuấn. Ngày xưa là biệt thự Kim Anh, trước có cổng bằng sắt và hàng rào cây kim quýt, xung quanh tường cao. Sân trước có bốn bông và cây ăn trái, mỗi thứ vài cây như xoài, vú sữa, mận, khế, nhãn, mít, sa-pô-chê, li-ki-ma, điều, ôi, lựu, v.v... Phía sau là ao cá thông với con rạch sau nhà bằng một ống cống xi-măng có bịt lưới sắt để cá khỏi ra sông. Quanh đĩa cá là những cây dứa, một đám dứa nước, bụi tre gai Mạnh-Tông và một bụi trúc. Ngoài ra còn có một hàng cau sát hàng rào và một vườn

trầu chừng một chục gốc cho bà nội tôi hái ăn, khỏi mua ngoài chợ. Nhà chính thì nền cao nửa thước, vách tường đôi gạch tiêu, lợp ngói âm dương gồm một phòng khách giữa và bốn phòng ngủ hai bên. Phía sau là nơi ăn cơm gần hàng hiên dẫn xuống nhà bếp. Nhà bếp nền thấp hơn, một bên là những bộ ván dành cho người giúp việc nghỉ ngơi. Bên cạnh là nhà xe. Nhà ông nội tôi được cất trước thế chiến thứ hai, khoảng năm 1937. Vùng này địa thế thấp, những ngày thủy triều cao vào dịp Tết thường hay bị ngập nước. Ông nội và cha tôi trước khi cất đã mua gần một trăm xe cãm-lô cát loại kéo bằng tay để đắp trên miếng đất này.

Bây giờ trở lại nhìn không ra ngôi biệt thự của ông nội tôi ngày xưa. Cổng sắt và hàng rào kim-quýt không còn nữa. Sân phía trước bây giờ là một căn nhà lớn như một kho hàng nằm án ngữ nên từ ngoài đường không còn nhìn thấy căn nhà. Kho hàng này được Phưởng cất sau năm 1975. Lúc đầu là xưởng dệt nhưng bây giờ trở thành nhà kho. Chúng tôi vào nhà bằng một con hẻm. Mấy mươi năm không sơn phết, ngôi biệt thự tường loang lổ phủ rêu xanh và nổi lên những đường nứt vì nền nhà đã lún. Trên những bậc thềm dẫn lên cửa chính, ngày xưa sáng mùng Một Tết cũng như hôm nay chúng tôi tất cả tập trung nơi đây cả bốn thế hệ mấy chục người để chụp tấm hình đoàn tụ đầu năm sau khi đã mừng tuổi ông bà nội. Bậc thềm cũ còn đây nhưng người xưa đã từng đứng nơi đây, lớp đã ra người thiên cổ, lớp phiêu bạt khắp bốn phương trời. Mừng Một Tết năm Canh Thìn 2000 chỉ còn lại mình tôi trở về đây. Anh chị tôi mở khóa, chúng tôi bước vào gian phòng khách trống trải vì bây giờ ngôi nhà này không còn ai ở. Tủ thờ đặt sát tường ở cuối phòng hãy còn đó nhưng lạnh tanh hương khói. Phía trên hai bức ảnh của ông và bà nội tôi rất cũ kỹ, chụp khoảng năm 1910. Anh chị tôi cho biết vì ngôi nhà từ đường hiện nay không còn ai ở nên sợ trộm đạo ban đêm cạy cửa vào nên những đồ đạc tương đối còn dùng được không để ở đây. Hai khung hình không còn kiếng nên họ có lấy cũng không biết làm gì! Tôi đứng lên chiếc ghế đầu gỡ xuống, dùng khăn giấy phủi đi lớp bụi thời gian, cuộn lại dự tính đem về Mỹ. Là cháu đích tôn nên tôi cảm thấy có bổn phận phải giữ gìn hình ảnh của ông bà để sau này nếu những thế hệ kế tiếp xiêu lạc đó đây muốn tìm lại tổ tiên, gốc gác tôi vẫn còn tài liệu.

Rời khỏi ngôi nhà từ đường, chúng tôi sang nhà phần mộ của ông bà nội được chôn cạnh ngôi nhà. Căn nhà mồ cũng nền cao, xung quanh rào và nóc đúc bằng xi-măng được xây năm 1954 sau khi ông nội tôi mất. Phần đất trước nhà là hai nắm mộ cha mẹ tôi. Ông bà cũng như cha mẹ tôi đều trút hơi

cuối cùng trong ngôi nhà ông nội tôi bên cạnh. Đứng trước mộ phần cha mẹ mà chị tôi đã mua những chậu vạn thọ đặt xung quanh, tôi buồn ngùi tưởng lại khi hai người qua đời đã không thấy mặt tôi vì thời đó đường đi hay còn khó khăn, cách trở.

Tôi đi vòng quanh nhà để nhìn lại cảnh cũ mà thời thơ ấu tôi thường chơi ở đây. Cái đĩa cá mỗi năm tát đĩa một lần trước khi mùa mưa bắt đầu vào khoảng tháng 3 dương lịch. Mỗi lần tát đĩa là cả một ngày vui. Đĩa được tát cạn bằng gầu dai đan bằng tre rồi trét dầu chai cho kín nước. Khi đĩa sắp cạn, từng bầy cá hoảng sợ lội ngược xuôi. Tôi chuyên môn bắt cá nhỏ như cá rô, cá sặc, lòng tong còn những thứ lớn như cá trê, cá lóc mấy người lớn bắt. Bây giờ đĩa cá ngày trước trở nên một vũng nước ao tù sắp cạn vì anh chị tôi cho người ta đổ rác thực vật trên đó để lấp bô. Nhà bếp ngày trước mái ngói đã xập và anh chị tôi cho một người cháu con người chị họ, lợp mái tôn để ở. Quanh nhà những cây ăn trái thủa trước nay không còn nữa thay vào đó toàn là chuối, tàu lá xanh tươi và trở quày rất sai trái.

QUÊ NGOẠI LÀNG LONG ĐẠI

Sau khi viếng nhà từ đường, anh em tôi đi bằng Honda về thăm quê ngoại của tôi ở làng Long Đại cách Trà Vinh khoảng 10 cây số về hướng Bắc cạnh dòng Sông Cổ Chiên thuộc nhánh Tiền Giang, sông Cửu Long. Chúng tôi ngang Chùa Ông Mệt, ngày trước sân chùa là cả một rừng cây sao và dâu, gốc phải hai người ôm mới xuể. Một số đã bị ngã trong trận bão 1957. Tôi không ngờ ngôi chùa của cộng đồng sắc tộc Miên này lại có một lịch sử rất lâu đời vì chùa được xây cất lần đầu từ 1349! Ngang qua nhà thờ Trà Vinh và ngôi trường Thánh Gioan bên cạnh. Qua xóm Thanh Lệ trên đường ra Vàm, tôi nhớ đến những vườn dừa, những kỷ niệm thời học sinh, hôm nào có giờ trống như thầy bệnh chẳng hạn, chúng tôi thường đạp xe ra ngoài đó uống dừa và...chọc mấy nữ sinh áo dài trắng! Các cô cũng rất tinh nghịch, có lần một cô giựt cặp-táp tôi và thả xuống ao cá. Khiến tôi phải lội xuống vớt lên đem về phơi nắng cả ngày và chế□ại mấy chục trang bài mực lem luốc! Nay về lại nghe tin...động trời: Cô liệt cấp-táp tôi đã trở thành...Bà Nhất của dòng nữ tu ở một tỉnh lớn gần Sài-Gòn. Quả thật em hiền như Ma-Sơ nào có khác!

Ở Thanh Lệ tôi còn có một thằng bạn tên Côn, cháu ông thầy Xương dạy trường Thánh Gioan. Nó là thổ địa thường dẫn tôi vào rừng cây trong Sóc người Miên để bắn chim hái trái Bứa, một

loại trái rừng chắc có họ hàng với măng-cụt vì bên trong có cấu trúc giống với măng-cụt. Vỏ màu vàng rất đẹp nhưng bên trong chua vô cùng! Thanh Lệ ngày nay có hai kiến trúc mới là tháp đặt bốn chừa nước hình cầu và tháp hỏa thiêu có kiến trúc Khmer.

Xóm Sóc Ruộng với cây cầu nhỏ bắc qua con rạch nhiều dừa nước và bên xuống, đi về hướng những làng miệt Đức Mỹ, Cổ Chiên, vùng xóm đạo nông thôn rất đông người theo đạo Thiên Chúa. Đến làng Long Đức thì đường xe hơi đã hết chỉ còn đường đất nhỏ đắp cao trên bờ ruộng. Ngày trước một thửa thanh bình sau hiệp Genève 1954, mừng 2 Tết, cha mẹ tôi thường dẫn tôi về quê ngoại. Xe đậu ở So^r Ruộng có người ở lại giữ xe và chúng tôi cũng đi trên bờ đê này. Ngày xưa con đường toàn là ruộng đồng, lúa thừa nhà cửa và qua một rừng dừa nước rất lớn. Gió chướng ngày Tết thổi làm đám lá đập vào nhau rạt rào như sóng vỗ. Bây giờ rừng dừa nước không còn thấy đâu nữa, có lẽ người ta đã đốn đi để cất nhà. Những cặp chim cu no tròn vì ăn lúa chín đứng gáy trên những cây vòng đồng, lá dùng để gói nem, trở bông đỏ thắm là hình ảnh con đường về quê ngoại ăn Tết mà tôi còn nhớ mãi trong cuộc đời tha hương trôi nổi. Hôm nay trở lại mặc dù thiếu màu đỏ bông vòng đồng, vắng tiếng chim cu nhưng con đường về làng Long Đại nhà bà ngoại tôi vẫn đẹp. Sóng lúa chín vàng vẫn xôn xao theo từng cơn gió chướng. Những mái nhà tỏa khói chiều lãng vắng quện lấy những đám dừa xanh tươi đầy trái. Vài con trâu lơ đãng trên đê, chậm bước trở về. Nó là con đường làng quê êm ả, tiêu biểu cho quê hương thanh bình. Những năm khói lửa, quê ngoại tôi là vùng oanh kích tự do, bà ngoại tôi cùng gia đình một người cậu phải dọn về thị xã và ở trong miếng đất xóm Tri Tân do cha mẹ tôi mới mua. Nay trở về hai bên đường là nhà cửa, ao vườn. Hai mươi lăm năm không còn nghe tiếng súng, những hàng dừa đã rợp bóng, có những ngôi nhà lầu với cột ăng-ten truyền hình và nhiều nhà đã có điện thoại. Long Đại, Đức Mỹ, Cổ Chiên những làng ở ven sông lớn nên đa số những nhà ở đây đều có thân nhân ở nước ngoài.

Nhà bà ngoại tôi bị bom đạn nên căn nhà xưa không còn nữa. Trên miếng đất đó bây giờ là căn nhà gạch hai tầng của đứa em họ, con của Cậu Tám tôi. Chúng tôi ghé vào thăm Cậu Tám, em mẹ tôi mà nhà của cậu cũng gần đó. Cậu tôi năm nay khoảng gần 80, ngoài bệnh cao máu của người già, cậu tôi trông hãy còn phương phi, tráng kiện. Ngày còn nhỏ tôi chỉ gặp cậu một hai lần vì mẹ tôi nói cậu dạy Anh Văn ở một tư thực bên tỉnh Bến Tre. Cậu tôi có nhiều nét giống mẹ tôi và ngoài tám lòng đối với quê hương, cậu còn là một người rất hiểu biết. Từ già cậu tôi thì trời đã về chiều, trên con đường quê trở về tỉnh, trẻ

con chơi đùa trước ngõ và người lớn phì phà điếu thuốc bàn chuyện mùa màng:

*Xuân này vui Tết lại vui quê
Lại chuyện làm ăn, chuyện hội hè
Xanh biếc đầu xuân nương mạ
sớm
Đâu tầm xuân nở, bướm vàng hoe
(Trở Về Quê Cũ - Nguyễn Bình)*

AO BÀ-OM

Sáng Mừng Hai Tết, một người bạn thời trung học đến tìm. Anh ta cho biết có người quen nhận ra tôi và báo cho anh ta hay. Anh dẫn tôi đến nhà một người bạn khác nữa cùng lớp với chúng tôi. Chúng tôi dẫn nhau đi ăn phở ngoài đường Gia Long. Phở Trà Vinh có hương vị khác với phở Bắc vì không có gia vị trái Hôi. Húp một muống nước dùng đầu tiên tôi đã tìm lại được hương vị ngày cũ mà lâu lắm rồi mình đã không nếm qua.

Anh rẽ tôi bận việc nhà, đường xá ngày Tết tương đối cũng vắng xe đò và xe hàng nên tôi chạy Honda lên Ao Bà Om một mình. Mở nắp bình xăng thấy xăng đã gần cạn nên tôi dừng ở Cây Dầu Lớn để đổ xăng. Bà bán xăng lẻ đựng trong chai hỏi tôi đổ xăng gì và mua bao nhiêu? Tôi ú ớ không biết trả lời sao bèn đáp đại: "Đổ đầy bình thứ tốt nhất!" Chắc bà đã nhận diện được tôi từ đâu tới nên cười cười. Tôi hỏi bao nhiêu tiền rồi đưa như bà nói và báo khỏi thôi lại. Đường lên Ao Bà Om cũng là đường đi Sài Gòn nhưng đi độ 7 cây số chưa tới cây cầu đầu tiên là Cầu Bến Cỏ thì rẽ trái vào con đường đất được đánh dấu bằng hai cây thốt nốt của một ngôi chùa Miên. Từ đây vào Ao Bà Om chỉ non một cây số, ngang qua một ngôi miếu nhỏ chắt đầy ồng tảo, cà-ràng nằm dưới gốc một cây đa mà rễ từ trên cây buông thòng xuống. Khúc ca Miên từ xa vọng lại phát ra từ một xe đạp bán cà-rem. Tôi rẽ trái vào Ao Bà Om, nếu đi tới nữa, con đường sẽ dẫn tới chợ Ba-Se, xã Nguyệt Hóa, quận Châu Thành. Tôi chạy Honda vào con đường cát lầy với chân đôi khi phải chống xuống đất để giữ thăng bằng và đạp trả số để xe thêm lực. Con đường này ngày xưa tôi đã đi lại lắm lần nhưng ít khi đi một mình như hôm nay. Hôm nay chạy lại con đường năm xưa mà dĩ vãng như khúc phim từ từ chiếu lại. Bây giờ trở lại chôn xưa chỉ biết nhặt lá rơi và nhìn bóng đầu bay theo gió quay tít trong không gian.

Chạy một vòng quanh ao bằng con đường đất phía dưới gần mặt nước cho đỡ cát lầy. Con đường phía trên, đất cao hơn đi giữa những hàng cây cổ thụ

toàn cây dầu. Ngày xưa khi đào ao người ta đã chuyển đất lên đắp quanh ao. Rừng cây dầu được trồng trên mô đất cao đó. Trải qua mấy trăm năm, nước mưa soi lở cuốn trôi đất trở lại ao và để lại những rễ cây dầu nhô lên khỏi mặt đất với hình thù như những quái vật.

Ao hình chữ nhật có chiều dài 500 thước và 300 thước chiều ngang. Tôi không rõ ao được đào năm nào. Người ta có thể định số tuổi của những cây dầu quanh ao để phỏng định ao được đào năm nào. Theo truyền thuyết, mấy trăm năm trước vùng này thuộc xứ Thủy Chân Lạp và ao được đào qua một cuộc thi đua giữa phái nam và phái nữ. Quan trấn nhậm tại đây muốn có một hồ nước để dùng trong mùa khô nên tổ chức một cuộc thi đào ao giữa hai phái nam và nữ. Thời gian đào là nội trong một đêm, bên nào đào ao lớn và sâu hơn sẽ thắng giải. Phái nam ý sức mạnh hơn nên không lo đào mà chỉ chạy sang nhìn các cô gái hờ hênh quần áo vì mãi lo đào. Khi mặt trời ló dạng, cuộc thi chấm dứt, phái nữ đã đào xong dưới sự chỉ huy của một bà tên Om, cái ao rộng như ngày nay trong khi ao bên phía nam bây giờ đã cạn mất!

Ao được trồng sen và mặt ao phẳng lặng một màu xanh rêu, phản chiếu những hàng cây cổ thụ soi mình trên mặt nước. Ao Bà Om hay còn được gọi là Ao Vương, là một thắng cảnh của Trà Vinh. Ngày xưa trong tiểu thuyết Yêu của nhà văn Chu Tử, một tiểu thuyết tả chân táo bạo theo cái nhìn của thời thập niên 50 bấy giờ, đã dùng phong cảnh của Ao Bà Om để diễn tả mối tình của Chú Đạt và cháu học trò Diễm.

MỘT NGÔI CHÙA MIÊN : CHÙA ANG

Góc phía Nam của Ao Bà Om nơi có nhiều hàng quán, ngày xưa là một cái nhà tha-la là nhà nghỉ chân của người Miên có mái che và một lu nước ngọt với cái gáo dừa có cán dùng để múc nước uống, ngày nay là Viện Bảo Tàng Khmer. Tôi gọi xe gắn máy trước sân và vào Viện Bảo Tàng có kiến trúc Miên như một ngôi chùa hai tầng. Bên trong trưng bày hình ảnh và một số vật dụng sinh hoạt của sắc dân Khmer như y phục, nông cụ, nhạc cụ như giàn ngũ âm bằng những thanh tre ghép lại, tùy độ dày của thanh tre khi đánh tạo những âm sắc khác nhau.

Đối diện với nhà Bảo Tàng là ngôi chùa cổ có tên là Angkorette Pali mà người ta gọi tắt là chùa Ang. Tôi không rõ chùa được xây từ thuở nào nhưng có lẽ vào thời hoàng kim hưng thịnh của vương quốc Khmer, lúc đó kinh đô ở vùng Angkor Thom, Angkor Wat. Biên giới phía Tây qua tới vùng

Bangkok của Thái Lan ngày nay và Đông ra tận Thái Bình Dương tức toàn bộ miền Nam nước Việt. Tôi đứng bên ngoài chùa quan sát và chiêm ngưỡng lối kiến trúc độc đáo của người Khmer. Chùa được cất trên một nền cao khoảng hai thước, có lẽ để tránh ngập lụt và tạo dáng bề thế, uy nghiêm cho ngôi chùa. Mái lợp ngói hình bán nguyệt và nhiều mái phủ lên nhau. Trên những cột phía dưới, những tượng Chàng: như thiên thần bảo vệ, cao bằng người thật đưa hai tay lên chống đỡ mái chùa. Chùa có rất nhiều cửa hình cung để thông gió và chánh điện bên trong nơi thờ Phật được xây thêm một lớp tường nữa. Quanh chùa là những ngôi tháp nhọn bên trong đặt những hũ tro cốt của những Lục Cả (nhà sư trụ trì) đã viên tịch. Hoa kiểng được trồng quanh chùa và chùa nào cũng được bao bọc xung quanh bằng một rừng cây cao lớn thường là cây Sao và Dầu. Đây là hai loại danh mộc, gỗ Sao chịu nước rất bền nên thường được dùng để đóng ghe và hò. Rừng cây bao quanh chùa thường là nơi sinh sống của nhiều loại chim như Diệc, Cò, Quạ và Dơi. Dơi sống trên cây là loại Dơi Sen lông màu vàng, chúng ăn trái cây nên thịt rất ngon và nhiều người cho rằng trị được nhiều thứ bệnh. Khi làm thịt dơi người ta chặt bỏ đầu, chân và cánh rồi lột da nó ra như người ta cởi áo. Gần Trà Vinh ngày trước có Chùa Hang ở Đa Lộc, rừng cây quanh chùa có rất nhiều dơi. Chúng rất sợ ánh sáng chỉ đi ăn ban đêm, ban ngày chúng ngủ treo lủng lẳng trên cây cao trông như cây có nhiều trái.

Đối với sắc tộc người Miên, chùa là nơi thường lui tới và rất quan trọng đối với họ, "Mái chùa che chở hồn dân tộc". Quanh Ao Bà Om là đã có ba ngôi chùa và toàn tỉnh tôi chưa tìm được thống kê nhưng ước lượng cũng khoảng 50 ngôi chùa.

PHONG TỤC CỦA NGƯỜI KHMER Ở TRÀ VINH

Nước Việt Nam có 54 sắc dân sinh sống, ngoài người Kinh tức Việt và người Hoa, Cộng đồng sắc tộc Khmer hay Miên là một cộng đồng lớn. Khoảng 1 triệu người sinh sống ở các tỉnh vùng đồng bằng sông Cửu Long như Sóc Trăng, Trà Vinh, Vĩnh Long, Cần Thơ, Kiên Giang và An Giang. Họ sống hòa đồng lẫn lộn với người Việt trong những làng gọi là Sóc thường được lập nên ở vùng đất giồng cao ráo. Địa thế Trà Vinh là do phù sa sông Cửu Long bồi thành đầy biển dần ra xa hơn. Do đó Trà Vinh ngoài vùng ruộng thấp còn có những dãy đất giồng nhô lên, cấu tạo bằng lớp cát nâu. Sóc và chùa chiền được lập trên đó và họ trồng cây quanh nhà và quanh chùa. Họ sống bằng nghề nông trên những ruộng có nước, chăn nuôi gia súc, dệt vải và làm đồ gốm, làm

đường từ trái Thốt Nốt. Về văn hóa người Miên có tiếng nói và chữ viết riêng. Về tín ngưỡng, họ theo Phật Giáo Nguyên Thủy xuất phát từ Ấn Độ qua ngã Thái Lan. Tin ở thuyết luân hồi và người chết được hỏa táng và tro cốt lưu giữ ở chùa để con cháu thờ tự. Con trai trước khi trưởng thành phải vào chùa tu học vài năm về chữ nghĩa, Phật thuyết và đạo đức. Trong lúc ở chùa tu học, họ phải cạo đầu và mặc áo cà sa vàng và được gọi là Luỵ (có nghĩa là ông). Họ phải giữ giới khi tu học như ăn chay, mỗi ngày chỉ ăn một bữa trưa vào lúc đúng Ngọ nhưng có thể ăn được thịt cá. Họ phải ôm bình bát đi khất thực. Không được uống rượu, hút thuốc, không đi xe đạp và gán máy.

Người Miên rất thường lui tới chùa để nghe thuyết giảng, cầu kinh và tham dự lễ hội. Những lễ hội lớn trong năm của họ là Chôn Chơ Nam Thơ Mây (Tết), Lễ Phật Đản, Lễ Đôn Ta (Xá Tội Vong Nhân) và Oóc Bom Bốc (Lễ Cúng Trăng) và rất nhiều Ngày Làm Phước đem thức ăn tới chùa cúng Phật, sau đó thiết đãi các vị sư và bố thí cho bá tánh thập phương. Lễ hội thường có các trò chơi dân gian như đua thuyền, thả lồng đèn thả bằng khí đá cho bay lên trời và hát Dù-Kê (một loại ca kịch có tuồng tích), vũ Lâm Thôn.

CÁC MÓN ĂN ĐẶC SẢN TRÀ VINH

Miền Nam mưa thuận gió hòa, tôm cá đầy đồng, rau trái đầy vườn nên có rất nhiều món ăn. Nội món ăn sáng không thôi, ra chợ có đến hàng chục món. Sáng mùng Ba, tôi ra chợ Trà Vinh ngang qua những gánh xôi bắp, xôi nếp than, bánh đúc, bánh mận, bánh cống, bánh xèo,...không biết bao nhiêu thứ. Vừa ngon lành, giá cả lại rất bình dân. Nghĩ đến xứ Mỹ giàu có, sáng trên đường đến sở làm, đa số chúng ta chỉ có một ly cà phê nhạt nhẽo. Tôi thả bộ xuống chợ cá gần mé sông để tìm các gánh Bún Nước Lèo. Bún Nước Lèo là món ăn của người Miên. Bún làm bằng bột gạo và ra lò mỗi ngày, con lớn và dính vào nhau thành từng bánh. Nước lèo nóng trong nồi được chan lên. Nước lèo được nấu bằng mắm cá và thịt cá tươi như cá lóc, cá trê với gia vị như sả và ngải bún có mùi hăng hắc rất đặc biệt. Dĩa rau bên cạnh ăn kèm gồm có giá sống, bắp chuối thái sợi, rau thơm loại gì cũng được. Nếu muốn thêm ngon miệng thì ăn với thịt heo quay, da giòn với chút mỡ. Hàng Bún Nước Lèo thường rất gần hàng thịt heo quay nên bà bán réo lên một tiếng là có người mang một đĩa thịt quay tới ngay. Thịt heo quay ăn với Bún Nước Lèo không chấm với xì dầu

mà lại chấm với muối ớt nặn chanh. Nhiều người ăn Bún Nước Lèo với bánh cống, ở Trà Vinh gọi là bánh giá, làm bằng bột chiên giòn với đậu xanh, củ sắn và con tép nhỏ. Bánh giá thường ăn với rau sống chấm nước mắm chua ngọt.

Những món ăn khác của của Trà Vinh là hủ tiếu. Chỗ nào cũng bán đều tương tự như nhau nhưng ngon nhất là những xe ở đầu chợ và các tiệm cà phê của người Tàu. Ngày xưa thì có các tiệm như Đông Mỹ, Vinh Lạc, Hồng Lạc, Túy Hương, Hồn Hồ. Những xe xá xíu, phá lấu đều có hương vị rất đặc biệt khác với những tiệm BBQ ở Little Sài Gòn. Trước rạp hát Trà Vinh là một dãy các tiệm ăn, mặc dù rạp không hát. Một đêm tôi và mấy đứa cháu đến ăn phở bò viên, rất vừa miệng. Ngày xưa, phía trước nhà hàng bán cơm Tây-Lạc-Viên có một bà bán nem nướng trong một cái gánh rất ngon nhưng bây giờ muốn ăn nem nướng ngon phải vô tận Đa-Lộc, cách Trà Vinh 10 cây số trên đường đi Trà Cú.

Gần biển Ba Động là những rừng cây chà-là, một loại cây thuộc họ Dừa (Palm) nhưng ở vùng ngập nước mặt cây nhỏ chỉ cao hơn đầu người. Trong những đọt non của cây có một loại Đuông gọi là Đuông Chà-Là. Thân mình mập, trắng cỡ ngón chân cái, là một món ăn đặc sản của Trà Vinh. Đuông có thể chiên giòn hoặc hấp trong nồi cơm, ăn rất béo. Ở Sài Gòn, nhà hàng Hương rừng đường Hai Bà Trưng có bán món này, giá mỗi con cũng hơn một mỹ kim.

Bãi biển Ba Động cũng là một thắng cảnh của Trà Vinh. So với Nha Trang, Vũng Tàu thì không sao sánh được về mặt nước xanh, cát trắng vì nước ở đây có nhiều phù sa. Nhưng đến Ba Động ta có thể tung tăng cùng sóng biển và hít thở không khí biển mặn trong lành. Trên bãi cát là những vò ốc màu nâu dài hơn lòng tay. Về phía rừng chà-là là những đồi cát điểm những hoa tím tím của dây muồng biển. Ngày xưa người Pháp đã xây một nhà mát có mái che. Ba Động cách thị xã 50 cây số đi về hướng Cầu Ngang. Trên con đường này du khách sẽ rất ngạc nhiên vì gặp ba ngôi thánh đường rất lớn. Đẹp và lớn nhất là nhà thờ Vĩnh Kim, tức họ đạo Chà-Và. Đường đi Ba Động hiện nay đã được trải nhựa và cuối tuần ở Trà Vinh đều có những chuyến du lịch đi Ba Động nội trong ngày

Biển Ba-Động nước xanh cát trắng
Am Bà Om thắng cảnh miền Tây
Xin mời du khách về đây
Viếng qua mới biết chốn này thần tiên!

Ăn Tết ở quê nhà được gần một tuần, sáng

mùng 4 nhằm ngày 8-2-2000, tôi trở lên Sài Gòn bằng chuyến xe *van* tốc hành chạy lúc 4 giờ sáng. Vì tên là tốc hành nên chạy rất táo bạo. Trên xe có hai chị và một bà cụ già về từ Mỹ. Họ cũng thót ruột giống như tôi. Trở lại Sài Gòn tôi cũng ngụ tại khách sạn Palace. Lang thang đó đây, thăm lại trường xưa, chỗ làm cũ và những nơi ngày xưa ở trọ học. Sáng Thứ ba 15-2-2000, tôi trở lại văn phòng China Airlines ở khách sạn Continental đường Đồng Khởi thì cô gái gốc Tàu, nhân viên ở đây cho biết ngày mai có chỗ trống để về Los Angeles và cô ta làm vé cho tôi. Còn lại một ngày cuối cùng, tôi ra tiệm *internet* để đánh *e-mail* về cho gia đình hay và dặn khời đi đón. Tôi sẽ đi taxi về. Rồi ra chợ mua vài món quà về cho vợ con.

Sáng hôm sau, tôi ra phi trường Tân Sơn Nhứt, thân nhân đưa tiễn đen đặc trước cửa vào nhà ga. Sau Tết số người rút ngắn chuyến đi trở về Mỹ quá đông nên China Airlines đã tăng cường bằng những máy bay khổng lồ 747. Tôi gởi hành lý, đóng thuế phi trường và lên lầu chờ giờ đi. Anh công an cửa khẩu mỉm cười hỏi tôi: "Anh còn lại bao nhiêu tiền?" Tôi đáp lại: "Chỉ còn vài chục bạc!" Trên lầu đồng người chờ đợi. Những ông HO hay diện đoàn tụ trịnh trọng trong đồ *veste* có gắn băng tên trên áo, nét mặt nửa mừng nửa buồn lo lẫn lộn. Một cô gái e dè đến hỏi tôi: "Cháu đi diện đoàn tụ với cha mẹ HO đã qua trước, nên nhờ chú chỉ dẫn đường đi nước bước khi đổi máy bay." Tôi cười: "Cháu đừng lo, người ta đi đâu mình cứ theo đó!"

Tới Los Angeles vào buổi trưa cùng ngày, sau một đêm ngồi như cá mè trên con chim sắt khổng lồ hết dọn ăn rồi coi phim ảnh. Chuyến về bay nhanh hơn vì không bay vòng lên phía Bắc vùng Alaska. Tới Los Angeles bầu trời mờ đục, vào nhà ga gặp bức ảnh lớn của ông Bill Clinton "*Welcome to USA*". Ra đến bên ngoài chuẩn bị đón taxi thì người nhà tôi tới. Bên ngoài trời mưa lất phất và lạnh lẽo làm sao. Xa lộ vẫn thênh thang và xe hơi vẫn nối đuôi nhau theo dòng đời trôi nổi và tôi lại tiếp tục lặn hụp trong cuộc sống nổi trôi. Quê hương thân yêu đã xa rồi, bên kia nửa vòng trái đất. Giờ này bên đó là 3 giờ sáng chắc mọi người đang dệt những giấc mộng đẹp nào đó. Cầu cho giấc mộng của họ sớm trở thành sự thật.

LỜI KẾT

*Giang hồ phiêu bạt từ Bắc vào Nam trong
vòng gần một tháng trường, mới thấy quê hương*

mình rất đa dạng từ địa dư, khí hậu cho đến con người. Hà Nội êm đềm trời không có nắng với sương mờ bao phủ Hồ Tây. Hạ Long là những hạt trân châu từ trời rơi xuống. Huế thơ mộng, cổ kính với giòng Hương Giang lơ đãng, lững lờ. Đà Nẵng vươn mình trên vùng đất khô cằn sỏi đá. Phố cổ Hội An êm đềm đưa khách tha hương trở về khung cảnh xa xưa một thời hưng thịnh. Sài Gòn tung bừng sức sống, gọi lại những kỷ niệm tuổi thanh xuân. Quê cũ Trà Vinh, rừng cây bao phủ những mái chùa với người Miền mọc mạt, chân tình.

Có xa quê hương mới cảm thấy nhớ quê hương. Có trở về thăm lại mới thấy đất nước mình thật đẹp. Càng giang hồ nhiều nơi mới nhận ra không nơi nào có thể thay thế được quê hương.

Có trở về thăm hỏi chuyện trò mới thấy dân mình hiền lành, đầy nhân ái tình người và ai cũng có một tấm lòng yêu nước, thương quê hương. Họ sẵn sàng đứng lên nếu quê hương bị ngoại bang xâm phạm.

Những trang du ký vừa qua, tôi đã cố gắng ghi lại những hình ảnh quê hương trung thực với một tâm tình yêu nước chân tình, không thành kiến, không hận thù để gọi gấm lại thể hệ trẻ nơi xứ người rằng quê cha đất tổ của họ là một dãy non sông gấm vóc và dân tộc Việt Nam là một dân tộc hiền hòa nhưng can đảm, oai hùng. Với tâm tình vừa nói, tôi hãnh diện là người Việt Nam và tin tưởng rằng một ngày không xa đất nước mình sẽ trở nên hưng thịnh, một trân châu trong vùng Đông Á:

Việt Nam minh châu trời Đông,
Việt Nam nước thiêng Tiên Rồng.
Non sông như gấm hoa uy linh một phương
Xây vinh quang cất cao bên Thái Bình Dương.

California, mùa thu năm 2000

TRỊNH HẢO TÂM